

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT XÂY DỰNG THUẬN PHONG

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT XÂY DỰNG THUẬN PHONG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 3703150533

3. Ngày thành lập: 25/08/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

187/1C đường Thủ Khoa Huân, Khu Phố Thạnh Hòa B, Phường An Thạnh, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0918499517

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
6.	Bán buôn thực phẩm	4632
7.	Bán buôn đồ uống	4633
8.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
9.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
10.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
11.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
12.	Sản xuất sợi	1311
13.	Sản xuất vải dệt thoi	1312
14.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1391
15.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
16.	Sản xuất thảm, chăn, đệm	1393
17.	Sản xuất các loại dây bện và lưới	1394
18.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu	1399
19.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420
20.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
21.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512

22.	Sản xuất giày, dép	1520
23.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
24.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
25.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
26.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
27.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
28.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
29.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1709
30.	Sản xuất hoá chất cơ bản	2011
31.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
32.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013(Chính)
33.	Sản xuất thuốc trừ sâu và sản phẩm hoá chất khác dùng trong nông nghiệp	2021
34.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
35.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
36.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu	2029
37.	Sản xuất sợi nhân tạo	2030
38.	Sản xuất sẫm, lớp cao su; đắp và tái chế lớp cao su	2211
39.	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su	2219
40.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
41.	Sản xuất thuỷ tinh và sản phẩm từ thuỷ tinh	2310
42.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
43.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
44.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
45.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
46.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
47.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
48.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
49.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
50.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
51.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
52.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
53.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thể điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
54.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731

55.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
56.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
57.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
58.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
59.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
60.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
61.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
62.	Sản xuất máy luyện kim	2823
63.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
64.	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	2825
65.	Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da	2826
66.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
67.	Xây dựng nhà để ở	4101
68.	Xây dựng nhà không để ở	4102
69.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
70.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
71.	Phá dỡ	4311
72.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
73.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
74.	Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật hiện hành và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: NGUYỄN ANH VIỆT

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 25/01/1987 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 083087000265

Ngày cấp: 17/04/2019

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: 122 đường số 19E, Phường Bình Trị Đông B, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: 122 đường số 19E, Phường Bình Trị Đông B, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN ANH VIỆT

Giới tính: Nam

Chức danh: *Chủ tịch công ty kiêm giám đốc*

Sinh ngày: 25/01/1987

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 083087000265

Ngày cấp: 17/04/2019

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *122 đường số 19E, Phường Bình Trị Đông B, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *122 đường số 19E, Phường Bình Trị Đông B, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương